

Về con chung : Bà P khai có ba con chung tên Huỳnh Thanh P1, sinh ngày 21/9/2003, Huỳnh Thanh B, sinh ngày 10/4/2008 và Huỳnh Minh T, sinh ngày

23/9/2011, ly hôn bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P khai Không có

Ông Huỳnh Công Minh vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa và không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà P.

Tại phiên tòa hôm nay, bà P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Huỳnh Công M vắng mặt không lý do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Xét thấy các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đầy đủ, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Bà Lã Thị Thúy P yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Công M, ông M có nơi cư trú tại quận C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 1961, quyển số 05-2003, ngày 03/11/2003 do Ủy ban nhân dân xã E, thị xã G, tỉnh H cấp thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lã Thị Thúy P và ông Huỳnh Công M là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được pháp luật bảo vệ.

Nguyên đơn, bà Lã Thị Thúy P có đơn xin vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt bà P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, ông Huỳnh Công M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật nội dung:

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà P tại các buổi làm việc, hòa giải, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà P yêu cầu được ly hôn với ông M, vì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông M không chung thủy trong quan hệ vợ chồng, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà P và ông M đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Ông M đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng của

Tòa nhưng ông M vẫn không đến Tòa làm việc và trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà P chứng tỏ ông M không quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Xét quan hệ hôn nhân gia đình được xây dựng dựa trên tình yêu thương và chia sẻ. Tuy nhiên, bà P và ông M đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà P và ông M đã thật sự trầm trọng, khả năng hàn gắn tình cảm gia đình là không có, mục đích hôn nhân không đạt nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P là phù hợp quy định pháp luật.

Về con chung: Bà P khai có ba con chung tên Huỳnh Thanh P1, sinh ngày 21/9/2003, Huỳnh Thanh B, sinh ngày 10/4/2008 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 23/9/2011. Ly hôn, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng ba con chung và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Xét trẻ Huỳnh Thanh P1, Huỳnh Thanh B có trình bày nguyện vọng sau khi ba mẹ ly hôn thì yêu cầu được sống cùng với ba là ông Huỳnh Công M. Tuy nhiên, ông M không trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con chung của bà P. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cũng như việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và sự phát triển của trẻ nên Hội đồng xét xử giao ba con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông M do bà P không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

(4) *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà P phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lã Thị Thúy P:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Lã Thị Thúy P được ly hôn với ông Huỳnh Công M.

Về con chung: Giao ba con chung tên Huỳnh Thanh P1, sinh ngày 21/9/2003, Huỳnh Thanh B, sinh ngày 10/4/2008 và Huỳnh Minh T, sinh ngày 23/9/2011 cho bà Lã Thị Thúy P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Công M do bà P không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lã Thị Thúy P khai không có.

Về án phí:

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lã Thị Thúy P phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà P đã nộp theo biên lai số 0037757 ngày 03/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Lã Thị Thúy P, ông Huỳnh Công M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân xã E, thị xã G, tỉnh H
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Út

